

Soạn bài Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Công dân - Tiếng Việt 5

Xem ngay hướng dẫn trả lời câu hỏi soạn bài Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Công dân, tuần 20 trang 18 sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 5 tập 2.

Câu 1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ công dân ?

- a) Người làm việc trong cơ quan nhà nước.
- b) Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước.
- c) Người lao động chân tay làm công ăn lương.

Trả lời:

Dòng b) “Người dân của một nước, có quyền lợi và nghĩa vụ với đất nước” đã nêu đúng nghĩa của từ công dân.

Câu 2. Xếp những từ chứa tiếng **công** cho dưới đây vào nhóm thích hợp: công dân, công nhân, công bằng, công cộng, công lí, công nghiệp, công chúng, công minh, công tâm.

- a) **Công** có nghĩa là "của nhà nước, của chung".
- b) **Công** có nghĩa là "không thiên vị".
- c) **Công** có nghĩa là "thợ, khéo tay".

Trả lời:

Công là của nhà nước, của chung: Công dân, công cộng, công chúng, công sở,...

Công là không thiên vị: Công bằng, công lí, công minh, công tâm...

Công là thợ: Công nhân, công nghiệp,...

Câu 3. Tìm trong các từ cho dưới đây những từ đồng nghĩa với **công dân**: đồng bào, nhân dân, dân chúng, dân tộc, dân, nông dân, công chúng.

Trả lời:

Những từ đồng nghĩa với công dân: nhân dân, dân chúng, dân.

Những từ không đồng nghĩa với công dân: đồng bào, dân tộc, nông dân, công chúng.

Câu 4. Có thể thay từ **công dân** trong câu nói dưới đây của nhân vật Thành (*Người công dân số Một*) bằng các từ đồng nghĩa với nó được không ? Vì sao ?

Soạn bài Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ Công dân - Tiếng Việt 5

Làm thân nô lệ mà muốn xoá bỏ kiếp nô lệ thì sẽ thành công dân, còn yên phận nô lệ thì mãi mãi là đày tớ cho người ta...

Trả lời:

Trong câu đã nêu, không thể thay thế từ ***công dân*** bằng những từ đồng nghĩa như: *nhân dân, dân chúng, dân*. Vì từ công dân có hàm ý là chỉ người dân của một nước độc lập, khác với các từ *nhân dân, dân chúng, dân* là chỉ con người của một đất nước nói chung.

Hàm ý của từ công dân ngược lại với ý của từ nô lệ.